

Bản án số 06/2020/HS-ST
Ngày 03 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hùng Mạnh.

+ Ông Nguyễn Trung Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST- HS ngày 29/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1983 tại Quảng Trị, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T X Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Lê Thái H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985 tại Quảng Trị, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M, sinh năm 1960 và bà Võ Thị B (đã chết); có vợ là Trần Thị Mỹ O, sinh năm 1993, có 02 con, sinh năm 2015 và sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Lê Minh H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 tại Quảng Trị, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Võ Minh Kh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1969 tại Quảng Trị, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ch, sinh năm 1940 và bà Trương Thị Th (đã chết); có vợ là Trương Thị B, sinh năm 1972 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1970 tại Quảng Trị, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T X Th, xã Hải Tr, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Dương Thị Kh (đều đã chết); có chồng là Đoàn Phước Th, sinh năm 1969 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Lê Quang T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T X Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông: Đoàn Phước Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T X Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị: Trần Thị Mỹ O, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Tr Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông: Lê Quang T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T X Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh: Lê Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Tr Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2020, Nguyễn Văn D, Lê Thái H, Lê Minh H đến nhà ông Lê Quang T, sinh năm 1954, ở thôn T X Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị tổ chức ăn uống với anh Lê Quang T (con trai ông T). Trong quá trình ăn uống, D nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ H và H đánh bài xì tây (tức là xì tố) thắng

thua bằng tiền thì được mọi người đồng ý. (Lúc này anh T không nghe thấy và lái xe ô tô đi chở khách). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba người tự ý soạn bài ra đánh mà không xin ý kiến chủ nhà. Nguyễn Văn D lấy bài, đĩa và chặn có sẵn trong nhà ông T để đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Văn D là 1.500.000 đồng; Lê Thái H là 3.000.000 đồng; Lê Minh H là 3.000.000 đồng. Đánh được một lúc thì có Võ Minh Kh đến chơi, thấy đánh bạc nên Kh cũng tham gia và sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh, sau đó có Nguyễn Thị Mỹ Nh đến chơi và cùng vào tham gia, Nh sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Về phương thức đánh bạc: Cả 05 bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ và chỉ lấy 28 lá (từ lá bài 8 đến lá bài át) để đánh. 05 bị cáo thống nhất mỗi người bỏ ra 500.000 đồng, tiền này gọi là tiền tẩy, sau đó mỗi người rút 02 lá bài, con đầu ngựa, con sau úp (bài ảm), sau khi rút bài xong, người nào có lá bài rút đầu tiên lớn nhất thì đặt cược trước, nhỏ nhất là 50.000 đồng, lớn nhất là 500.000 đồng, những người còn lại muốn đánh ván bài đó thì cược theo, người nào dừng nữa chừng thì chịu mất số tiền cược trước đó. Sau khi mỗi người bốc hết 05 lá bài thì tất cả lật ngựa bài ảm (con bài tẩy) để tính, người nào bài lớn nhất sẽ thắng.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi 05 bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc 7.300.000 đồng (có 400.000 đồng tiền xâu các bị cáo bỏ để mua nước và thuốc hút), thu giữ trên người các đối tượng 6.500.000 đồng (trong đó của Nguyễn Văn D 2.000.000 đồng, của Nguyễn Thị Mỹ Nh là 4.500.000 đồng), tổng cộng là 13.800.000 đồng. Khi bắt quả tang, Lê Thái H đã bỏ trốn, đến ngày 04/02/2020 thì đến Công an huyện H đầu thú.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 33 lá bài tú lơ khơ, trong đó có 05 lá bài đã bị thủng ở giữa; 01 cái chặn màu tím, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ly nhựa màu cam; 13.800.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX biển kiểm soát 74K – 4979; 01 túi xách màu vàng; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 74F1 – 252.34, 01 điện thoại di động Nokia 105v, 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển kiểm soát 74F1 – 048.11, 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động Nokia 105; 01 điện thoại di động Nokia 1280.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HL ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thái H, Lê Minh H, Võ Minh Kh, Nguyễn Thị Mỹ Nh về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54. Riêng đối với bị cáo Lê Thái H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Văn D: Từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.
- Lê Thái H: Từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- Lê Minh H: Từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Võ Minh Kh: Từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Mỹ Nh: Từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 28 (hai mươi tám) lá bài tây, từ 08 đến lá Át (xi) của 04 nước cơ, rô, chuồn, bích; 05 (năm) lá bài tây, trên mỗi lá có 02 lỗ thủng; 01 đĩa sứ trắng, hình tròn đường kính 11 cm, đường kính đáy 08 cm; 01 cái chén màu tím, hình chữ nhật, kích thước 145 cm x 170 cm; 01 ly nhựa màu cam, loại có tay cầm, cao 09 cm, kích thước miệng 08 cm x 08 cm, kích thước đáy 07 cm x 07 cm;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.800.000 đồng là tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO, biển kiểm soát: 74K6 – 4979 của ông Đoàn Phước Th (chồng của bị cáo Nh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng là của bị cáo Lê Thái H; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển kiểm soát: 74F1 – 048.11 của chị Trần Thị Mỹ O (Vợ của Lê Thái H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 10.00.17.02 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 74F1 – 252.34 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 v13.00.11 của Lê Minh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen của Võ Minh Kh; 01 túi xách màu vàng (loại túi xách miệng có khóa bằng dây kéo, phía trên có dây đeo, kích thước 30 cm x 23 cm của Nguyễn Thị Mỹ Nh, các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên; các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 03/02/2020, tại nhà ông Lê Quang T, ở thôn T X Th, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nguyễn Văn D cùng Lê Thái H, Lê Minh H, Võ Minh Kh và Nguyễn Thị Mỹ Nh đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì tẩy thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền thu giữ tại thời

điểm bắt phạm tội quả tang là 13.800.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn D, Lê Thái H, Lê Minh H, Võ Minh Kh và Nguyễn Thị Mỹ Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Lê Thái H sau khi bỏ trốn đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú, do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Các bị cáo đánh bạc có tang số thấp và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[7]. Xét vai trò thực hiện hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H, H cùng tham gia đánh bạc, bị cáo Kh và Nh đến sau, không ai rủ rê tham gia nhưng cũng tự nguyện, tích cực đánh bạc. Vì vậy, xử Nguyễn Văn D mức án cao hơn các bị cáo khác, xử Võ Minh Kh và Nguyễn Thị Mỹ Nh thấp hơn Lê Minh H và Lê Thái H là hợp lý.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 28 (hai mươi tám) lá bài tây, từ 08 đến lá Át (xì) của 04 nước cơ, rô, chuồn, bích; 05 (năm) lá bài tây, trên mỗi lá có 02 lỗ thủng; 01 đĩa sứ trắng, hình tròn đường kính 11 cm, đường kính đáy 08 cm; 01 cái chăn màu tím, hình chữ nhật, kích thước 145 cm x 170 cm; 01 ly nhựa màu cam, loại có tay cầm, cao 09 cm, kích thước miệng 08 cm x 08 cm, kích thước đáy 07 cm x 07 cm không còn giá trị hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 13.800.000 đồng là tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO, biển kiểm soát: 74K6 – 4979 của ông Đoàn Phước Th (chồng của bị cáo Nh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng là của bị cáo Lê Thái H; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển kiểm soát: 74F1 – 048.11 của chị Trần Thị Mỹ O (Vợ của Lê Thái H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 10.00.17.02 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 74F1 – 252.34 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 v13.00.11 của Lê Minh H; 01 túi xách màu vàng (loại túi xách miệng có khóa bằng dây kéo, phía trên có dây đeo, kích thước 30 cm x 23 cm của Nguyễn Thị Mỹ Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA 1280 màu đen của Võ Minh Kh. Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

[5]. Ông Lê Quang T không biết các bị cáo đánh bạc trong nhà của mình và không hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với 05 (năm) bị cáo. Riêng bị cáo Lê Thái H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Minh H, Lê Thái H, Võ Minh Kh và Nguyễn Thị Mỹ Nh phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D: 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Bị cáo Lê Minh H: 8.000.000 (tám triệu) đồng.
- Bị cáo Lê Thái H: 8.000.000 (tám triệu) đồng.
- Bị cáo Võ Minh Kh: 6.000.000 (sáu triệu) đồng.
- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Nh: 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 28 (hai mươi tám) lá bài tây, từ 08 đến lá Át (xì) của 04 nước cơ, rô, chuồn, bích; 05 (năm) lá bài tây, trên mỗi lá có 02 lỗ thủng; 01 đĩa sứ trắng, hình tròn đường kính 11 cm, đường kính đáy 08 cm; 01 cái chén màu tím, hình chữ nhật, kích thước 145 cm x 170 cm; 01 ly nhựa màu cam, loại có tay cầm, cao 09 cm, kích thước miệng 08 cm x 08 cm, kích thước đáy 07 cm x 07 cm;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.800.000 đồng.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO, màu sơn: trắng bạc đen, biển kiểm soát: 74K6-4979, số khung: RLCN5P110AY156292, số máy: 5P11-156292 cho ông Đoàn Phước Th.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát: 74F1 – 048.11, số khung: RLCS5C63CY635193, số máy: 5C63-635233 cho chị Trần Thị Mỹ O.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng cho bị cáo Lê Thái H.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 10.00.17.02, số imei 1: 355752101642715, số imei 2: 355752103642713, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: AIRBLADE; màu sơn: đỏ; biển kiểm soát: 74F1 – 252.34, số khung: 6327HZ018604, số máy: JF63E2022359, cho bị cáo Nguyễn Văn D.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 v13.00.11, số imei 1: 354892086566488, số imei 2: 354892086566496, màu đen cho bị cáo Lê Minh H.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, số imei: 353665050121477, màu đen cho bị cáo Võ Minh Kh.

- Trả lại 01 túi xách màu vàng (loại túi xách miệng có khóa bằng dây kéo, phía trên có dây đeo, kích thước 30 cm x 23 cm cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Nh.

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), riêng số tiền 13.800.000 đồng đang có trong tài khoản tạm gửi số 3949.0.9017075.00000 của Công an huyện H mở tại Kho bạc Nhà nước huyện H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thái H, Lê Minh H, Võ Minh Kh, Nguyễn Thị Mỹ Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hùng Mạnh – Nguyễn Trung Văn

Lê Thanh Khánh